TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HƯNG YÊN** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 06/2023/DSST
Ngày: 23/5/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Quang Lịch.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Sao và ông Tạ Hồng Khanh.
- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Ông Nguyễn Tuấn Thành - CBTA.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hưng Yên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thụ lý số: 54/2022/TLST - DS, ngày 14 tháng 11 năm 2022 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST – DS ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Trụ sở: Số 22, đường N, phường T, quận H, t.p Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Trung H.

Chức vụ: Chuyên viên tố tụng – Phòng quản lý khách hàng cá nhân KV phía Bắc – Khối quản lý và tái trúc tài sản PV combank.

- Có mặt tại phiên Tòa .

2. Bị đơn:

- Ông Hoàng Quang U, sinh năm 1985.

HKTT: Thôn C, phường L, TP H, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 42, phân trại số 3, trại giam Thanh Phong – Cục C10 – Bộ Công an.

Vắng mặt tại phiên Tòa có lý do (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bà Doãn Thị Ngọc M, sinh năm 1986.

HKTT: Thôn C, phường L, TP H, tỉnh Hưng Yên.

Vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng thương mại cổ phần Đ cung cấp và lời trình bầy người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có trong hồ sơ vụ án, cùng diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ông Hoàng Quang U và vợ là bà Doãn Thị Ngọc M vay vốn tại

Ngân hàng TMCP Đ (PVcomBank) bằng các Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

1.1 Hợp đồng cho vay số 377A/2017/HĐTD/PVB-LNĐ ngày 09/11/2017:

Số tiền vay**:** 904.000.000 đồng *(Bằng chữ: chín trăm linh bốn triệu đồng);* Mục đích: vay mua ô tô; Thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất: Theo thỏa thuận trong HĐCV và khế ước nhận nợ kèm theo.

1.2 Hợp đồng cho vay số 060/2018/HĐTD/PVB-LT ngày 09/02/2018:

- Số tiền vay: 374.000.000 đồng (*ba trăm bảy mươi tư triệu đồng*)**;** Mục đích: Vay mua ô tô; Thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên**;** Lãi suất: Theo thỏa thuận trong HĐCV và khế ước nhận nợ kèm theo

1.3 Hợp đồng cho vay số 060A/2018/HĐTD/PVB-LT ngày 12/02/2018:

- Số tiền vay: 655.000.000 đồng (*sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng*)**;** Mục đích: Vay mua ô tô; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên**;** Lãi suất: Theo thỏa thuận trong HĐCV và khế ước nhận nợ kèm theo

1.Tài sản bảo đảm cho các khoản vay là:

- Tài sản thứ nhất: 01 xe ô tô con màu trắng; Nhãn hiệu HYUNDAI SANTAFE; dung tích 2359cm3; số chỗ ngồi: 07; số khung: 81CBHN008215; số máy: G4KEHA919093; biển số: 89A-115.26; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023261 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/11/2017 cho ông Hoàng Quang U. Tài sản thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 337A/2017/HĐBĐ-PVB-LND ngày 09/11/2017. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Tài sản thứ hai: 01 xe ô tô con màu bạc; nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10; dung tích 1.25; số chỗ ngồi: 05; số khung: MALA741CAHM233350; số máy: G4LAGM297549; biển số: 89A-123.25; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027346 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 08/02/2018 cho ông Hoàng Quang U. Tài sản thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 060/2018/HĐBĐ/PVB-LT ngày 09/02/2018. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Tài sản thứ ba: 01 xe ô tô con màu bạc; Nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10; dung tích 1.25; số chỗ ngồi: 05; số khung: MALA741CAHM233360; số máy: G4LAGM297560; biển số: 89A-124.13; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027433 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 12/02/2018 cho ông Hoàng Quang U. Tài sản thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 060A/2018/HĐBĐ/PVB-LT ngày 12/02/2018. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Tài sản thứ tư: 01 xe ô tô con màu bạc; Nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10; dung tích 1.25; số chỗ ngồi: 05; số khung: MALA741CAHM233374; số máy: G4LAGM297026; biển số: 89A-124.49; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027349 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 08/02/2018 cho ông Hoàng Quang U. Tài sản thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 060AB/2018/HĐBĐ/PVB-LT ngày 12/02/2018. Tài sản bảo đảm đã

được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Hiện tài sản đã được Ngân hàng xử lý thu hồi nợ theo quy định.

Nguyên đơn không yêu cầu xem xét thẩm định đối với những chiếc xe ô tô thế chấp đảm bảo cho khoản vay mà sau này thi hành án sẽ tìm cho phát mại.

2. Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay: Ngân hàng TMCP Đ đã thực hiện giải ngân cho ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M tổng số tiền 1.933.000.000 đồng *(Một tỷ chín trăm ba mươi ba triệu đồng)* bằng các khế ước nhận nợ (KUNN) theo các Hợp đồng cho vay đã ký kết.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay: ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên toàn bộ khoản vay chuyển thành nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo đúng thỏa thuận trong các HĐTD, Ngân hàng TMCP Đ đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo và làm việc nhưng đến nay ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M mới chỉ thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ và Ngân hàng TMCP Đ đã giải chấp 01 tài sản là: "***Tài sản thứ tư***: 01 xe ô tô con màu bạc; Nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10; dung tích 1.25; số chỗ ngồi: 05; số khung: MALA741CAHM233374; số máy: G4LAGM297026; biển số: 89A-124.49; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027349 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 08/02/2018 cho ông Hoàng Quang U". Nghĩa vụ còn lại ông U, bà M vẫn không nghiêm túc thực hiện.

1. Nghĩa vụ nợ của ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M:

Tính đến ngày 23/5/2023 ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M còn nợ Ngân hàng TMCP Đ (trên hệ thống) Tổng cộng là: 3.099.577.176 đồng *(Ba tỷ, không trăm chín mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng*), trong đó: Nợ gốc: 1.661.778.949 đồng; Nợ lãi trong hạn 579.618.849đồng; lãi quá hạn: 858.179.378 đồng;

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, để tránh những thiệt hại phát sinh từ tranh chấp trên, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên giải quyết như sau:

1. Buộc ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi và các loại phí phát sinh theo các HĐTD nêu trên, tính đến ngày 23/5/2023 tổng dư nợ của khoản vay là: 3.099.577.176 đồng *(Ba tỷ, không trăm chín mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng*), trong đó Nợ gốc: 1.661.778.949 đồng; Nợ lãi trong hạn 579.618.849đồng; lãi quá hạn: 858.179.378 đồng;

2. Buộc ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ các khoản nợ lãi phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/5/2023 cho đến khi tất toán khoản vay.

3. Trong trường hợp ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M không thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền cho kê biên, phát mại các tài sản thế chấp còn lại để Ngân hàng TMCP Đ thu hồi nợ như sau:

Tài sản thứ nhất: 01 xe ô tô con màu trắng; Nhãn hiệu HYUNDAI SANTAFE; dung tích 2359cm3; số chỗ ngồi: 07; số khung:81CBHN008215; số máy:G4KEHA919093; biển số: 89A-115.26; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số

023261 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/11/2017 cho ông Hoàng Quang U.

Tài sản thứ hai: 01 xe ô tô con màu bạc; Nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10; dung tích 1.25; số chỗ ngồi: 05; số khung: MALA741CAHM233350; số máy: G4LAGM297549; biển số: 89A-123.25; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027346 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 08/02/2018 cho ông Hoàng Quang U.

Tài sản thứ ba: 01 xe ô tô con màu bạc; Nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10; dung tích 1.25; số chỗ ngồi: 05; số khung: MALA741CAHM233360; số máy: G4LAGM297560; biển số: 89A-124.13; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027433 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 12/02/2018 cho ông Hoàng Quang U.

4. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản đảm bảo trên không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M tại Ngân hàng TMCP Đ, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu nhập hợp pháp của ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M để thu hồi nghĩa vụ còn lại của ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M tại Ngân hàng TMCP Đ.

Bị đơn anh U tại bản tự khai đề ngày 12/02/2023 thừa nhận việc vay nợ và thế chấp như phía nguyên đơn trình bầy ở trên và anh đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm là do anh đang phải chấp hành án chưa có khả năng thanh toán só tiền nợ trên, anh xin khất khi nào anh chấp hành án xong sẽ trả theo quy định và anh đồng tình quan điểm cho phát mại 03 tài sản thế chấp. Chị Doãn Thị Ngọc M có tình trốn tránh dấu địa chỉ nên không lấy được lời khai.

Tại phiên Tòa hôm nay: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 23/5/2023 tổng dư nợ là: 3.099.577.176 đồng *(Ba tỷ, không trăm chín mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng*) trong đó: Nợ gốc: 1.661.778.949 đồng; Nợ lãi trong hạn 579.618.849đồng; lãi quá hạn: 858.179.378 đồng;

Buộc ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ các khoản nợ lãi phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/5/2023 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trong trường hợp ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M không thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền cho kê biên, phát mại các tài sản thế chấp còn lại để PvcomBank thu hồi nợ như sau:

Tài sản thứ nhất: 01 xe ô tô con màu trắng; Nhãn hiệu HYUNDAI SANTAFE; dung tích 2359cm3; số chỗ ngồi: 07; số khung:81CBHN008215; số máy:G4KEHA919093; biển số: 89A-115.26; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023261 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/11/2017 cho ông Hoàng Quang U.

Tài sản thứ hai: 01 xe ô tô con màu bạc; Nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10; dung tích 1.25; số chỗ ngồi: 05; số khung: MALA741CAHM233350; số máy: G4LAGM297549; biển số: 89A-123.25; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027346 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 08/02/2018 cho ông Hoàng Quang U.

Tài sản thứ ba: 01 xe ô tô con màu bạc; Nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10; dung tích 1.25; số chỗ ngồi: 05; số khung: MALA741CAHM233360; số máy: G4LAGM297560; biển số: 89A-124.13; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027433 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 12/02/2018 cho ông Hoàng Quang U.

4. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản đảm bảo trên không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M tại Ngân hàng TMCP Đ, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu nhập hợp pháp của ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M để thu hồi nghĩa vụ còn lại của ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M tại Ngân hàng TMCP Đ.

Bị đơn ông U đề nghị xét xử vắng mặt, còn bà M vắng mặt lần 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên phát biểu quan điểm:

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán và Nguyên đơn cùng bị đơn anh U từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, đều thực hiện và chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng chị M cố tình vắng mặt không có lý do. Tại phiên Tòa HĐXX và thư ký đã thực hiện và chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Bị đơn anh U có đơn xin xử vắng mặt, chị M vắng mặt lần 2 không có lý do, nên căn cứ vào Điều 227 của BLTTDS xét xử vắng mặt các bị đơn.

+ Về nội dung giải quyết vụ án đã đề nghị hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 274, 275, 279, 280, 317, 318, 319, 320 , 321, 323, 463, 465, 466, khoản 2 Điều 322 - BLDS; Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ. Buộc ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ, tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23/5/2023 là: 3.099.577.176 đồng *(Ba tỷ, không trăm chín mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng*), trong đó: Nợ gốc: 1.661.778.949 đồng; Nợ lãi trong hạn 579.618.849đồng; lãi quá hạn: 858.179.378 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/5/2023) buộc ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ các khoản nợ lãi phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán khoản vay.

Trong trường hợp anh Hoàng Quang U và chị Doãn Thị Ngọc M không thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ nêu ở trên, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền

yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản thế chấp còn lại để Ngân hàng TMCP Đ thu hồi nợ là:

Tài sản thứ nhất: 01 xe ô tô con màu trắng; Nhãn hiệu HYUNDAI SANTAFE; dung tích 2359cm3; số chỗ ngồi: 07; số khung:81CBHN008215; số máy:G4KEHA919093; biển số: 89A-115.26; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023261 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/11/2017 cho ông Hoàng Quang U.

Tài sản thứ hai: 01 xe ô tô con màu bạc; Nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10; dung tích 1.25; số chỗ ngồi: 05; số khung: MALA741CAHM233350; số máy: G4LAGM297549; biển số: 89A-123.25; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027346 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 08/02/2018 cho ông Hoàng Quang U.

Tài sản thứ ba: 01 xe ô tô con màu bạc; Nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10; dung tích 1.25; số chỗ ngồi: 05; số khung: MALA741CAHM233360; số máy: G4LAGM297560; biển số: 89A-124.13; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027433 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 12/02/2018 cho ông Hoàng Quang U.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản đảm bảo trên không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M tại Ngân hàng TMCP Đ, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu nhập hợp pháp của ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M để thu hồi nghĩa vụ còn lại của ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M tại Ngân hàng TMCP Đ.

- Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ được chấp nhận, nên không phải chịu án phí, cần trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng. Buộc vợ chồng ông Hoàng Quang U, bà Doãn Thị Ngọc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào lời trình bầy của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, nên đã có cơ sở kết luận: Ông Hoàng Quang U và vợ là bà Doãn Thị Ngọc M vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ (PVcomBank) và ký các Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

1.1 Hợp đồng cho vay số 377A/2017/HĐTD/PVB-LNĐ ngày 09/11/2017

Số tiền vay**:** 904.000.000 đồng *(Bằng chữ: chín trăm linh bốn triệu đồng);* Mục đích: vay mua ô tô; Thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất: Theo thỏa thuận trong HĐCV và khế ước nhận nợ kèm theo.

1.2 Hợp đồng cho vay số 060/2018/HĐTD/PVB-LT ngày 09/02/2018

- Số tiền vay: 374.000.000 đồng (*ba trăm bảy mươi tư triệu đồng*)**;** Mục đích: Vay mua ô tô; Thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên**;** Lãi suất: Theo thỏa thuận trong HĐCV và khế ước nhận nợ kèm theo

1.3 Hợp đồng cho vay số 060A/2018/HĐTD/PVB-LT ngày 12/02/2018

- Số tiền vay: 655.000.000 đồng (*sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng*); Mục đích: Vay mua ô tô; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất: Theo thỏa thuận trong HĐCV và khế ước nhận nợ kèm theo.

1.Tài sản bảo đảm cho các khoản vay là:

- **Tài sản thứ nhất**: 01 xe ô tô con màu trắng; Nhãn hiệu HYUNDAI SANTAFE; dung tích 2359cm3; số chỗ ngồi: 07; số khung: 81CBHN008215; số máy: G4KEHA919093; biển số: 89A-115.26; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023261 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/11/2017 cho ông Hoàng Quang U. Tài sản thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 337A/2017/HĐBĐ-PVB-LND ngày 09/11/2017. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- **Tài sản thứ hai**: : 01 xe ô tô con màu bạc; nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10; dung tích 1.25; số chỗ ngồi: 05; số khung: MALA741CAHM233350; số máy: G4LAGM297549; biển số: 89A-123.25; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027346 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 08/02/2018 cho ông Hoàng Quang U. Tài sản thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 060/2018/HĐBĐ/PVB-LT ngày 09/02/2018. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- **Tài sản thứ ba**: 01 xe ô tô con màu bạc; Nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10; dung tích 1.25; số chỗ ngồi: 05; số khung: MALA741CAHM233360; số máy: G4LAGM297560; biển số: 89A-124.13; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027433 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 12/02/2018 cho ông Hoàng Quang U. Tài sản thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 060A/2018/HĐBĐ/PVB-LT ngày 12/02/2018. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- **Tài sản thứ tư**: 01 xe ô tô con màu bạc; Nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10; dung tích 1.25; số chỗ ngồi: 05; số khung: MALA741CAHM233374; số máy: G4LAGM297026; biển số: 89A-124.49; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027349 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 08/02/2018 cho ông Hoàng Quang U. Tài sản thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 060AB/2018/HĐBĐ/PVB-LT ngày 12/02/2018. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Hiện tài sản đã được Ngân hàng xử lý thu hồi nợ theo quy định.

2. Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay: Ngân hàng TMCP Đ đã thực hiện giải ngân cho ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M tổng số tiền 1.933.000.000 đồng *(Một tỷ chín trăm ba mươi ba triệu đồng)* bằng các khế ước nhận nợ (KUNN) theo các Hợp đồng cho vay đã ký kết.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay: ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên toàn bộ khoản vay chuyển thành nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo đúng thỏa thuận trong các HĐTD, Ngân hàng TMCP Đ đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo và làm việc nhưng đến nay ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M mới chỉ thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ và Ngân hàng TMCP Đ đã giải chấp 01 tài sản là: "***Tài sản thứ***

tư: 01 xe ô tô con màu bạc; Nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10; dung tích 1.25; số chỗ ngồi: 05; số khung: MALA741CAHM233374; số máy: G4LAGM297026; biển số: 89A-124.49; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027349 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 08/02/2018 cho ông Hoàng Quang U". Nghĩa vụ còn lại ông U, bà M vẫn không thực hiện còn nợ Ngân hàng TMCP Đ.

Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, buộc ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi, tính đến ngày 23/5/2023, dư nợ của khoản vay là: 3.099.577.176 đồng *(Ba tỷ, không trăm chín mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng*) trong đó Nợ gốc: 1.661.778.949 đồng; Nợ lãi trong hạn 579.618.849 đồng; lãi quá hạn: 858.179.378 đồng.

Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi, tính đến ngày 23/5/2023 tổng dư nợ của khoản vay là: 3.099.577.176 đồng *(Ba tỷ, không trăm chín mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng*) trong đó Nợ gốc: 1.661.778.949 đồng; Nợ lãi trong hạn 579.618.849 đồng; lãi quá hạn: 858.179.378 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/5/2023) buộc ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ các khoản nợ lãi phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán khoản vay.

Trong trường hợp ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M không thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền cho kê biên, phát mại các tài sản thế chấp còn lại để Ngân hàng TMCP Đ thu hồi nợ các tài sản sau:

Tài sản thứ nhất: 01 xe ô tô con màu trắng; Nhãn hiệu HYUNDAI SANTAFE; dung tích 2359cm3; số chỗ ngồi: 07; số khung:81CBHN008215; số máy:G4KEHA919093; biển số: 89A-115.26; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023261 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/11/2017 cho ông Hoàng Quang U.

Tài sản thứ hai: 01 xe ô tô con màu bạc; Nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10; dung tích 1.25; số chỗ ngồi: 05; số khung: MALA741CAHM233350; số máy: G4LAGM297549; biển số: 89A-123.25; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027346 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 08/02/2018 cho ông Hoàng Quang U.

Tài sản thứ ba: 01 xe ô tô con màu bạc; Nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10; dung tích 1.25; số chỗ ngồi: 05; số khung: MALA741CAHM233360; số máy: G4LAGM297560; biển số: 89A-124.13; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027433 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 12/02/2018 cho ông Hoàng Quang U.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản đảm bảo trên không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M tại Ngân hàng TMCP Đ, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan

thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu nhập hợp pháp của ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M để thu hồi nghĩa vụ còn lại của ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M tại Ngân hàng TMCP Đ.

- Về án phí:

- Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ được chấp nhận, nên không phải chịu án phí, cần trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc vợ chồng ông Hoàng Quang U, bà Doãn Thị Ngọc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án như sau: 3.099.577.176 đồng = (2.000.000.000đ phải chịu 72.000.000đ + 1.099.577.176đ x 2% = 21.991.544đ) = 93.991.544đ.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 274, 275, 279, 280, 317, 318, 319, 320 , 321, 323, 463, 465, 466, khoản 2 Điều 322 - BLDS; Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

- Buộc ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 23/5/2023, Tổng cộng dư nợ là: 3.099.577.176 đồng *(Ba tỷ, không trăm chín mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 1.661.778.949 đồng; Nợ lãi trong hạn 579.618.849đồng; nợ lãi quá hạn: 858.179.378 đồng;

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/5/2023) buộc ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ các khoản nợ lãi phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, cho đến khi tất toán khoản vay.

- Trường hợp ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M không thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền cho kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để Ngân hàng TMCP Đ thu hồi nợ cụ thể các tài sản sau:

Tài sản thứ nhất: 01 xe ô tô con màu trắng; Nhãn hiệu HYUNDAI SANTAFE; dung tích 2359cm3; số chỗ ngồi: 07; số khung:81CBHN008215; số máy:G4KEHA919093; biển số: 89A-115.26; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023261 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/11/2017 cho ông Hoàng Quang U.

Tài sản thứ hai: 01 xe ô tô con màu bạc; Nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10; dung tích 1.25; số chỗ ngồi: 05; số khung: MALA741CAHM233350; số máy:

G4LAGM297549; biển số: 89A-123.25; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027346 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 08/02/2018 cho ông Hoàng Quang U.

Tài sản thứ ba: 01 xe ô tô con màu bạc; Nhãn hiệu HYUNDAI GRAND I10; dung tích 1.25; số chỗ ngồi: 05; số khung: MALA741CAHM233360; số máy: G4LAGM297560; biển số: 89A-124.13; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027433 do Phòng CSGT Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 12/02/2018 cho ông Hoàng Quang U.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản đảm bảo trên không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M tại PVcomBank, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu nhập hợp pháp của ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M để thu hồi nghĩa vụ còn lại của ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M tại Ngân hàng TMCP Đ.

- Về án phí:

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ 44.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001341 ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hưng Yên.

+ Buộc ông Hoàng Quang U và bà Doãn Thị Ngọc M phải chịu 93.991.544 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Nguyễn Trung H có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông U, bà M vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *VKSND cùng cấp;*
- *Các đương sự;*
- *Phòng kiểm tra & THA - TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Chi cục thi hành án dân sự TP Hưng Yên;*
- *Lưu hồ sơ;*

Đỗ Quang Lịch